

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Đình Long

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLHS-ST ngày 07/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Cao Th**; sinh năm 1985, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT và cư trú: 95/4, đường ĐT, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Nguyễn Quốc Th (đã chết) và con bà: Cao Thị Thanh L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 09/11/2012 Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 07/11/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Th:

Luật sư **Lê Tấn Truyền** – Công ty Luật TNHH Bảo Lộc; Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. 43 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc. Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa.

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Chí Th** (tên gọi khác: Nguyễn Văn Th, Long mã tấu); sinh năm 1977, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 1, xã ĐL, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Nguyễn Duy Ph; con bà: Trần Thị T; vợ: Bùi Thị Thu H (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm: 2012.

Tiền án, tiền sự:

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/HSST ngày 26/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” cộng với Bản án số 15/HSST ngày 14/3/1997, buộc chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù. Tại Bản án số 430/HSPT, ngày 07/3/1998 của Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử Phúc thẩm Bản án số 75/HSST, nhưng giữ nguyên mức hình phạt. Bị cáo chấp hành án tại trại giam Đại Bình – Bộ Công an.

Theo xác nhận kết quả thi hành án số 16/GXN-THADS ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Bảo Lộc xác nhận: Bản án số 75/HSST ngày 26/6/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Bản án số 430/HSPT ngày 07/3/1998 của Tòa án nhân dân tối cao – Tòa phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh phải thi hành 50.000 đồng án phí HSST; 210.000 án phí DSST và 1.000.000 đồng tiền phạt. Đến ngày 10/6/2020 đã thi hành 50.000 đồng án phí HSST; 210.000 án phí DSST. Còn phải thi hành 1.000.000 đồng tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 23/8/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc xử phạt 54 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc – Bộ Công an.

- Ngày 27/4/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc xử phạt 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

1.3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thùy Tr**; sinh năm 1996, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện tại: 1/6/9 đường TT, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn

Ngọc Ánh; con bà: Nguyễn Thị Ng; chồng: Nguyễn Thái D (đã ly hôn); con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2021; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 115/HSST. Tuy nhiên do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 02/2021/QĐ-CA ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị bắt ngày 24/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1991; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm – Bộ Công an. Có mặt

Ông **Hà Hồ H**, sinh năm 1972; địa chỉ: 126 GA, Phường 5, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Bà **Trần Thị Diễm C**, sinh năm 1980; địa chỉ: 177/15B LTK, Phường 1, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Đơn xin vắng mặt.

Ông **Lại Xuân C**, sinh năm 1977; địa chỉ: 67/14 PDL, Phường 1, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Vắng mặt.

** Người chứng kiến.*

Ông **Phạm Hậu Ng**, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 5, xã DL, thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 23/4/2023, Nguyễn Chí Th và Nguyễn Thị Thùy Tr được Trần Thanh H rủ đi Thành phố Hồ Chí Minh giúp Hải đòi nợ của một người tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch), cả ba người đều là các đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Đến khoảng tối cùng ngày, Nguyễn Chí Th sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi biển kiểm soát 49A – 091.06 của Th1 chở theo Hải và TR đi thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 24/4/20223, cả ba đến thành phố Hồ Chí Minh và cùng nhau đến nhà của một người tên Bơ ở huyện Nhà Bè (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè xã hội của H. Khi gặp B, H nhờ B chở đi kiếm mối mua ma túy đá giúp H, B đồng ý, nhưng vì người bán hẹn đến 05 giờ sáng mới giao nên cả nhóm 04 người ra quán cà phê ngồi nói chuyện. Khi đến quán cà phê, Th và Tr không vào quán mà ngồi ngoài xe, sau đó Th gọi zalo cho người em xã hội của Th là Nguyễn Cao Th, hỏi Th đang ở

đâu rồi cho Th biết Th đang ở quận Tân Phú, khi nghe vậy Th nói Th qua khách sạn Hoàng Quân ở đường Thạch Lam, quận Tân Phú thuê phòng nghỉ trước rồi chút nữa Th qua sau. Sau đó, Th và Tr vào quán cà phê ngồi cùng với H và Bơ, ngồi được một lúc, Tr thấy mệt mỏi nên Tr nói H và B là đi lấy đồ đặc (ma túy) gì thì cứ đi còn TR và Th1 đến khách sạn lấy phòng trước để nghỉ ngơi. Khi đến được khách sạn Hoàng Quân, TR vào thuê phòng, nhưng quản lý khách sạn yêu cầu trả tiền phòng trước mà TR và Th1 không có tiền nên TR nhắn tin zalo cho Hải nói chuyển tiền cho chủ khách sạn để có tiền trả tiền thuê phòng, Hải nói gần về đến nên TR và Th1 ngồi ở trong xe ô tô dưới khách sạn đợi Hải. Sau khi Hải và Bơ đi mua được khoảng hơn 10gam ma túy đá với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) thì Bơ chở Hải về khách sạn Hoàng Quân, còn Bơ đi về, TR và Hải lên quầy lễ tân thuê phòng, Hải trả tiền phòng hết 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng). Trả tiền phòng xong, cả ba người lên phòng số 605, khi vừa vào phòng Thăng gọi zalo cho Th1 hỏi số phòng, Th1 báo cho Thăng biết phòng đơn số 605 thì Thăng nói sao không lấy phòng đôi mà lấy phòng đơn. Sau đó, Thăng đổi qua phòng đôi số 503 và gọi zalo cho Th1, nói xuống phòng số 503 nên TR, Th1 và Hải đi xuống phòng số 503. Tiếp đó, Thăng và Th1 thay nhau gọi điện thoại cho Sơn để đòi tiền Sơn đang nợ giúp Hải nhưng Sơn không nghe điện thoại, TR tiếp tục gọi cho Sơn để nói chuyện thì Sơn đồng ý đến khách sạn. Khi Sơn đến, Th1 có đòi tiền giúp Hải nhưng Sơn không chịu trả và Hải chửi nhau với Sơn rồi Sơn bỏ về nên cả nhóm trả phòng khách sạn đi về. Khi xuống dưới xe ô tô, Thăng có nhờ Th1 chở về nhà của Thăng ở đường Đất Thánh, quận Tân Bình, Th1 đồng ý. Trên đường về, Th1 có nói với Thăng dạo này Th1 đang khổ quá không được như trước, coi giúp Th1 được gì không. Khi nghe Th1 nói vậy, Thăng nói lại: “em còn ít đồ khoảng nửa “lờ”, em sắp đi làm bảo vệ nên không muốn dính vô cái này nữa, em để lại cho anh làm gì thì làm”, ý của Thăng nói cho Th1 biết, hiện Thăng còn một ít ma túy đá khoảng nửa lạng, muốn cho Th1 làm gì thì làm, vì Thăng sắp đi làm bảo vệ, không muốn dính đến ma túy. Khi Thăng nói vậy, Th1 nói “đề về nhà nói chuyện cho rõ ràng”. Lúc này, Hải cũng hiểu ý của Thăng là ở nhà Thăng có ma túy (“đồ” là từ lóng mà người nghiện ma túy hay mua bán ma túy dùng để chỉ về ma túy), nửa “lờ” Hải hiểu là khoảng $\frac{1}{2}$ lạng (khoảng 50gam) ma túy và Thăng muốn bán lại cho Th1 để Th1 làm gì thì làm, còn TR thì không đề ý cuộc nói chuyện lúc này nên không rõ. Khi xe về đến gần nhà Thăng còn cách khoảng 70 mét, Th1 đậu xe ô tô xong, Thăng mời, TR, Th1 và Hải vào nhà Thăng nhưng chỉ có Th1, TR đi vào còn Hải không vào mà ngồi lại trên xe chờ TR, Th1.

Khi vào nhà của Thăng, cả ba người (Thăng, Th1, TR) cùng đi vào phòng ngủ của Thăng ở trên lầu 1 của căn nhà, do phòng không có ghế ngồi nên cả ba

người ngồi xuống sàn nhà, ba người ngồi quay mặt vào nhau gần như hình tam giác. Lúc này, Th1 có nói lại với TR “Thăng nó chuẩn bị đi làm, có ít đồ nó để lại” nghĩa là Thăng có ít ma túy muốn để lại cho Th1 và TR, TR liền nói lại là “em không có tiền ngay đâu, lấy tiền ngay thì không có, phải từ từ, em cũng sắp đi chung án rồi”, nghĩa là TR không có tiền ngay để trả tiền mua ma túy, phải từ từ mới có trả, TR sắp phải đi chấp hành án phạt tù. Sau đó, Thăng với tay lấy cái cân điện tử màu trắng đen cùng 01 gói nylon màu trắng chứa ma túy đá đang để sẵn dưới sàn nhà mà Thăng đã mua trước đó của Hùng ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch, chỗ ở cụ thể). Thăng tự tay đổ số ma túy đá này vào 01 gói nylon khác màu trắng có rãnh kẹp và cân lên được 250 số (khoảng 25gam), số ma túy còn lại Thăng đổ hết vào 01 gói nylon màu trắng khác có rãnh kẹp và cân lên được 100 số (khoảng 10 gam), tổng khối lượng 02 gói khoảng 35gam, khi cân ma túy đá Thăng đều cho Th1 và TR xem số lượng và cả hai không phản ứng gì. Trong quá trình Thăng phân chia cân, gói ma túy đá nêu trên Th1 nói “cái loa nghe hay quá, bữa nào mày kiếm cho anh một cái”, Thăng trả lời “để bữa nào em kiếm cho”. Sau khi phân chia, cân số ma túy xong, Thăng với tay lấy cuộn băng keo trong, áp 02 gói ma túy vào làm một và quấn băng keo vào 02 gói ma túy thành một. Tuy nhiên, khi Thăng vừa áp băng keo vào để quấn, TR nói với Thăng “quấn băng keo như vậy khi gỡ ra sẽ bị rách bịch đồ” nên Thăng lấy một miếng giấy vệ sinh màu trắng hình chữ nhật trong túi nylon đựng giấy vệ sinh ngay đó rồi bọc 02 gói ma túy lại và dùng băng keo trong quấn xung quanh thành 01 bọc. Sau đó, Thăng lấy 01 hộp giấy màu trắng đen cạnh chỗ Thăng đang ngồi rồi cho bọc giấy chứa 02 gói ma túy đá vừa phân vào trong hộp giấy và dán băng keo trong ở miệng hộp giấy lại rồi đặt hộp giấy đựng ma túy đá này xuống sàn nhà trước mặt cả ba người đang ngồi. Lúc này, Th1 có hỏi “số đồ này tiền bạc sao” ý của Th1 là giá tiền số ma túy này là bao nhiêu, thì Thăng nói cho cả Th1 và TR biết “gói đồ 250 số” giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), “gói đồ 100 số” 4.000.000đ (bốn triệu đồng), ý của Thăng là toàn bộ số ma túy đá khoảng 35gam mà Thăng bán cho Th1 và TR có giá là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Khi nghe Thăng nói giá tiền như vậy, Th1 nói về nhà có tiền sẽ gom trả sau, Thăng nghe vậy thì nói cho Th1 là số ma túy đá này là của Thăng nên khi nào có tiền trả cũng được, không cần gấp và Th1 cũng nói thêm là “anh thì mày biết tính anh rồi đấy, mày yên tâm tiền không bị mất”. Th1 nói lại với TR “cầm lấy hộp đồ (ma túy) coi sắp xếp tiền trả cho Thăng”, nên TR cầm hộp giấy đựng ma túy đứng dậy rồi nói với Thăng là từ từ gửi tiền, còn hỏi hay gấp thì không có đâu, Thăng đồng ý. Trao đổi thỏa thuận giá cả mua số ma túy đá nêu trên xong, Th1 nói “thôi đi về, mày dắt anh xuống nhà”, ý của Th1 là nói Thăng đưa Th1 xuống dưới nhà mở cửa để Th1 và TR đi

về, tuy nhiên nhà không khóa cửa nên Thăng nói “cứ đi xuống đi mở cửa đi ra không sao hết”. Sau đó, Th1 và TR cùng nhau đi về, TR cầm hộp giấy đựng ma túy trên tay và Th1 dặn TR: “để anh xuống trước, lỡ có chuyện anh nói vút thì vút”, nghĩa là Th1 đi xuống dưới nhà trước, nếu có chuyện gì thì TR cứ vút bỏ số ma túy đá vừa mua của Thăng đi để phi tang. Khi Th1 nói vậy, TR cầm trên tay hộp ma túy để Th1 đi trước, TR đi ngay phía sau Th1.

Khi cả hai đi ra đến xe ô tô, Th1 lên vị trí tài xế để điều khiển xe, TR ngồi ở ghế phụ cạnh ghế tài xế còn Hải ngồi ghế phía sau ghế tài xế và cả ba cùng nhau đi về tỉnh Bình Dương để gặp bạn của Th1. Trên đường đi về Bình Dương, TR để hộp giấy đựng 02 gói ma túy đá trên ca bin trước mặt TR, còn Hải giấu số ma túy của mình mua được trước đó dưới thảm để chân trên sàn xe ô tô của Th1 ngay vị trí Hải đang ngồi. Khi đến Bình Dương, TR lấy hộp ma túy ở trên ca bin cho vào ngăn để đồ sau lưng chiếc ghế Th1 ngồi rồi cả ba đi ăn trưa cùng bạn của Th1, ăn uống xong, cả ba cùng về lại thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi qua khu vực ngã ba Giầu Dây, Đồng Nai được một đoạn Th1 hỏi TR “hộp đồ (ma túy) đâu rồi”, TR nói “đây nè” nghĩa là TR biết chỗ TR đang để gói ma túy này ở đâu rồi và Th1 tiếp tục chạy xe hướng về Bảo Lộc, không ghé vào đâu. Khi lên đến khu vực chân đèo Bảo Lộc, Th1 tiếp tục hỏi TR “hộp đồ (ma túy) đâu rồi, nói TR cầm hộp ma túy trên tay, chuẩn bị lên đèo có gì Th1 kêu quăng thì quăng, đừng có tiếc. Khi nghe Th1 nói vậy, TR nhờ Hải: “anh Ty lấy giùm em cái bịch nylon ở ghế sau” vì trước đó TR để hộp ma túy trong túi nylon (túi đựng quần áo bản màu hồng) tại ngăn để đồ phía sau lưng Th1 ngồi, Hải nghe vậy đã lấy và đưa cho TR. TR cầm hộp giấy đựng ma túy đá giơ lên trước rồi nói “đây nè” để cho Th1 thấy và Th1 nhìn về hộp ma túy rồi nói với TR “có gì anh kêu quăng thì quăng”. Cùng thời điểm này, Th1 có khoe với Hải là thằng em ở Sài Gòn, thằng hồi sáng (Thăng) gởi (bán) cho Th1 400 số nghĩa là khoảng 40gam ma túy đá, Th1 nói thêm về tới Bảo Lộc để Th1 tự xử lý, không cho TR giữ. Khi nghe Th1 nói vậy, TR nói lại “muốn làm gì thì làm, ai thèm, đây nè giữ lấy mà xài” rồi TR đưa hộp ma túy cho Th1 nhưng Th1 hất tay TR lại để cho TR giữ. TR cầm hộp giấy đựng ma túy và cho vào túi nylon màu hồng đựng quần áo bản của TR đang để ở dưới sàn xe ngay cạnh chân trái của TR đang ngồi.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 24/4/2023, khi Th1 đang điều khiển xe ô tô chở theo TR, Hải về đến khu vực trạm thu phí Đại Lào cũ trên đường quốc lộ 20, xã ĐL, thành phố Bảo Lộc trước số nhà 1759, quốc lộ 20, xã ĐL, thành phố Bảo Lộc, Cơ quan Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Th1 dừng xe ô tô, Cơ quan Công an đã kiểm tra phát hiện trong túi nylon màu hồng đựng quần áo bản của TR để ở dưới sàn xe ngay cạnh chân trái của TR đang ngồi có 01 hộp giấy bên trong đựng 02 gói ma túy đá (sau giám định có khối lượng 34,3500gam, loại

Methamphetamine) của TR và Th1 mua của Thăng nêu trên. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn phát hiện ở dưới sàn xe ngay chân của Trần Thanh H đang ngồi có 01 túi nylon chứa ma túy đá (sau giám định có khối lượng 14,9880gam, loại Methamphetamine) của Trần Thanh H giấu nêu trên. Công an thành phố Bảo Lộc đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Chí Th, Trần Thanh H về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên cùng một số đồ vật liên quan khác.

Căn cứ kết quả điều tra, vào ngày 26/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tiến hành giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Cao Th. Ngày 27/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Cao Th. Ngày 09/05/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng khám xét chỗ ở của Nguyễn Cao Th tại số 95/4, đường Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, đã thu giữ một số đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Cao Th nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Cao Th, Nguyễn Thị Thùy Tr đều khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình nêu trên. Nguyễn Chí Th khai nhận không liên quan gì đến toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an đã phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang nêu trên.

(BL: 72-78; 105-112a; 149-150; 192-193; 200- 218a; 251-253; 254-264; 289-290; 392-405; 411-423; 461-469; 470-471).

* Vật chứng, tài sản thu giữ, gồm:

- 01 (một) gói giấy màu trắng bên ngoài quấn bằng băng keo trong, kích thước 05cm x 10cm, có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, thu tại chỗ ngồi của Nguyễn Thị Thùy Tr ở vị trí sàn xe ô tô 49A – 091.06

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang. Kết luận giám định số 478/KL- KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nêu trên, sau khi giám định kết luận là ma túy, có khối lượng 34,3500gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.(BL: 82-83).

Ngoài số vật chứng là ma túy thu giữ nêu trên. Cơ quan điều tra còn thu giữ, niêm phong một số đồ vật, tài sản, gồm:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu xanh, biển số 49A – 091.06; 01 (một) túi nylon đựng quần áo cũ màu hồng, kích thước 33cm x 21cm; 01

(một) hộp giấy màu trắng đen, kích thước 05cm x 14,3cm x 6,2cm dán bằng băng keo trong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, số Imei: 35298710683987, gắn sim số 0972837376, và gắn sim số 0969794909, đây là điện thoại của Nguyễn Chí Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, số Imei: 358244100174327, gắn sim số 0931207606, đây là điện thoại di động của Nguyễn Thị Thùy Tr; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen, kích thước 10cm x 07cm; 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng, có rãnh khế kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 12,5cm x 07cm; 01 (một) túi nylon màu trắng, có hoa văn màu hồng, kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, bị xé một cạnh dài 08 cm, bên trong chứa một sấp giấy vệ sinh màu trắng có kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, giấy bên trong đã được rút ra ngoài; 01 (một) cuộn băng keo nylon màu trắng trong, đường kính 10,1cm, rộng 4,6cm, dày 1,3cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh, gắn sim số 0938231149, đây là điện thoại của Nguyễn Cao Th.

Tại bản Cáo trạng số 01/VKSLĐ-P1 ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Nguyễn Cao Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Chí Th, Nguyễn Thị Thùy TR về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Cao Th, Nguyễn Thị Thùy Tr khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã quy kết, không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản cáo trạng và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Chí Th không thừa nhận hành vi phạm tội, không biết nguồn gốc số ma túy, chỉ nhìn thấy Thăng đưa cho TR 01 hộp giấy màu trắng đen, đến khi công an kiểm tra xe mới biết có chứa ma túy nên bị cáo không thừa nhận số ma túy trên là của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí Th, Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Th 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 26/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 24/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 12 năm đến 13 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2019/HSST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội theo quy định. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 24/4/2023.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 478/2023-PC09, Nguyễn Thị Thùy Tr-1996; HKTT: tổ 13, p. B'Lao, Bảo Lộc, QĐTC: 143/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2023, hoàn mẫu: M= 33,2393 (g), có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Võ Văn Tòng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 478/2023-PC09, Nguyễn Thị Thùy Tr-1996; HKTT: tổ 13, p. B'Lao, Bảo Lộc, QĐTC: 143/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2023, bao gói, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Võ Văn Tòng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị và các bị cáo không có yêu cầu nhận lại gồm: 01 (một) túi nylon đựng quần áo cũ màu hồng, kích thước 33cm x 21cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng đen, kích thước 05cm x 14,3cm x 6,2cm dán bằng băng keo trong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen, kích thước 10cm x 07cm; 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng, có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 12,5cm x 07cm; 01 (một) túi nylon màu trắng, có hoa văn màu hồng, kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, bị xé một cạnh dài 08 cm, bên trong chứa một sấp giấy vệ sinh màu trắng có kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, giấy bên trong đã được rút ra ngoài; 01 (một) cuộn băng keo nylon màu trắng trong, đường kính 10,1cm, rộng 4,6cm, dày 1,3cm

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu xanh, biển số 49A – 091.06;

Trả lại các tài sản hợp pháp của các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ Trả lại Nguyễn Chí Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, số Imei: 35298710683987, gắn sim số 0972837376, và gắn sim số 0969794909,

+ Trả lại Nguyễn Thị Thùy Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, số Imei: 358244100174327, gắn sim số 0931207606.

+ Trả lại Nguyễn Cao Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh, gắn sim số 0938231149.

Luật sư Truyền có bài bào chữa cho bị cáo Thăng, thống nhất tội danh, khung hình phạt theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Thăng, TR đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình trở thành công dân có ích.

Bị cáo Th1 không thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí Th không thừa nhận hành vi phạm tội; tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr khai nhận: Vào khoảng tối ngày 23/4/2023, Nguyễn Chí Th sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 49A – 091.06 của Th1 chở theo Trần Thanh H và Nguyễn Thị Thuý TR đi thành phố Hồ Chí Minh, mục đích nhằm giúp Hải đòi nợ tiền của người tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi đến nơi, Th1 liên lạc với Nguyễn Cao Th và được Thăng nói Th1 qua lấy phòng ở khách sạn Hoàng Quân đường Thạch Lam, quận Tân Phú rồi Thăng sẽ qua sau. Tại phòng nghỉ khách sạn, Th1 có đòi tiền giúp Hải nhưng

ông Sơn không chịu trả nên cả nhóm trả phòng khách sạn đi về. Thăng có nhờ Th1 chở về nhà của Thăng, trên đường về giữa Th1 và Thăng có trao đổi với nhau về việc Thăng có ma túy và muốn bán lại cho Th1, Th1 có nói lại để về nhà Thăng rồi nói chuyện cho rõ ràng. Tại phòng ngủ nhà Thăng, Thăng dùng cân điện tử để cân kiểm tra số lượng ma túy đá, sau đó quấn băng băng keo cho vào hộp giấy trước mặt Th1 và TR, trao đổi thỏa thuận số tiền bán ma túy là 14.000.000 đồng, đồng thời cho Th1 và TR mua nợ; Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi Th1 đang điều khiển xe ô tô chở theo TR, Hải về đến khu vực trạm thu phí Đại Lào cũ trên đường quốc lộ 20, xã ĐL, thành phố Bảo Lộc thì bị Công an thành phố Bảo Lộc kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang. Kết luận giám định số 478/KL- KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy nêu trên, sau khi giám định kết luận là ma túy, có khối lượng 34,3500gam, loại Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Cao Th thừa nhận, số ma túy này là do bị cáo Nguyễn Cao Th bán cho Nguyễn Chí Th và Nguyễn Thị Thùy Tr, thừa nhận nội dung trao đổi, giao dịch ma túy như bị cáo TR khai nhận. Ngoài ra, còn thu giữ trên xe ô tô 01 túi nylon chứa ma túy có khối lượng 14,9880 gam loại Methamphetamine của Trần Thanh H.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Cao Th, Nguyễn Thị Thùy Tr; biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Xét thấy lời khai của các bị cáo Thăng, TR tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Cao Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Chí Th, Nguyễn Thị Thùy TR cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đặc biệt nghiêm trọng; các bị cáo nhận thức được rõ ma túy là chất gây nghiện, không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì ham lợi nhuận cao bị cáo Thăng đã cố tình mua ma túy về nhằm mục đích bán lại để kiếm lời, các bị cáo TR, Th1 mua lại để sử dụng. Hiện nay, tình hình phạm tội

về ma túy trong cả nước nói chung, địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng ngày càng gia tăng với tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, Nhà nước đang thực hiện nhiều biện pháp ngăn chặn nhưng vẫn có nhiều diễn biến phức tạp. Số lượng ma túy thu giữ nêu trên là lớn nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là đúng pháp luật nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, bị cáo Nguyễn Chí Th phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Cao Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Chí Th không thành khẩn khai báo nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Bị cáo Th1 có cha đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án này các bị cáo Th1, TR đồng phạm giảm đơn, nên áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, các bị cáo có vai trò như nhau, nhưng bị cáo Th1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và không thành khẩn khai báo nên xử mức án cao hơn bị cáo TR là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 478/2023-PC09, Nguyễn Thị Thùy Tr-1996; HKTT: tổ 13, p. B’Lao, Bảo Lộc, QĐTC: 143/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2023, hoàn mẫu: M= 33,2393 (g), có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Võ Văn Tòng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 478/2023-PC09, Nguyễn Thị Thùy Tr-1996; HKTT: tổ 13, p. B’Lao, Bảo Lộc, QĐTC: 143/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2023, bao gói, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Võ Văn Tòng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị và các bị cáo không có yêu cầu nhận lại gồm: 01 (một) túi nylon đựng quần áo cũ màu hồng, kích thước 33cm x 21cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng đen, kích thước 05cm x 14,3cm x 6,2cm dán bằng băng keo trong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen, kích thước 10cm x 07cm; 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng, có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 12,5cm x 07cm; 01 (một) túi nylon màu trắng, có hoa văn màu hồng, kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, bị xé một cạnh dài 08 cm, bên trong chứa một sấp giấy vệ sinh màu trắng có kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, giấy bên trong đã được rút ra ngoài; 01 (một) cuộn băng keo nylon màu trắng trong, đường kính 10,1cm, rộng 4,6cm, dày 1,3cm

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu xanh, biển số 49A – 091.06;;

Trả lại các tài sản hợp pháp của các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ Trả lại Nguyễn Chí Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, số Imei: 35298710683987, gắn sim số 0972837376, và gắn sim số 0969794909,

+ Trả lại Nguyễn Thị Thùy Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, số Imei: 358244100174327, gắn sim số 0931207606.

+ Trả lại Nguyễn Cao Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh, gắn sim số 0938231149.

[7] Ngoài ra trong quá trình điều tra còn xác định: Đối với Trần Thanh H: Hải chỉ rủ Nguyễn Chí Th và Nguyễn Thị Thùy Tr đi thành phố Hồ Chí Minh đòi nợ giúp. Khi ngồi trên xe ô tô của Th1 đi về nhà Thăng, Hải có nghe Thăng và Th1 trao đổi nội dung về ma túy và khi ngồi trên xe ô tô về lại thành phố Bảo Lộc, Hải có nghe Th1 khoe về việc Thăng có bán nợ ma túy nên lúc này Hải có biết được Th1 và TR mua nợ được ma túy của Thăng, tuy nhiên không rõ ma túy để ở đâu, số lượng bao nhiêu, chỉ đến khi bị bắt quả tang Hải mới biết. Trần Thanh H không liên quan đến số ma túy có khối lượng 34,3500gam, loại Methamphetamine mà Th1 và TR đã mua của Thăng vào ngày 24/4/2023.

Ngày 02/05/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bảo Lộc đã khởi tố vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Khởi tố bị can đối Trần Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/09/2023, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm tuyên phạt Trần Thanh H 07 (bảy) năm tù

về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng Hùng (người bán ma túy cho Nguyễn Cao Th): theo lời khai của Thăng, toàn bộ số ma túy mà Thăng bán cho Th1 và TR vào ngày 24/4/2023 mà Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang Th1 và TR là Thăng mua của Hùng. Thăng mua ma túy của Hùng 02 lần: Lần thứ nhất trước ngày bị bắt khoảng 2 – 3 tháng, mua khoảng 5gam với giá 2.500.000đ và một mình đã sử dụng hết; lần thứ hai trước ngày bị bắt khoảng gần 01 tuần, mua khoảng 40gam với giá 12.000.000đ, một mình đã sử dụng hết khoảng 5gam, còn dư lại khoảng 35gam thì bán cho Th1 và TR. Nguyễn Cao Th chỉ biết người này tên Hùng ở thành phố Hồ Chí Minh, hoàn toàn không biết gì về nhân thân, lai lịch, chỗ ở. Thăng không có số điện thoại, việc mua bán ma túy thông qua mạng xã hội Facebook, Thăng không nhớ tài khoản Facebook của Hùng, khi giao dịch đưa tiền, đưa ma túy trực tiếp cho nhau. Nguyễn Cao Th cung cấp thông tin về người này không rõ nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí Th, Nguyễn Thị Thùy Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Th 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 26/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 24/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Tr 12 (mười hai) năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo 20. 000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2019/HSST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 13 năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 24/4/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2019 đến ngày 13/6/2019 (bản án 115/2019/HSST) vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 478/2023-PC09, Nguyễn Thị Thùy Tr-1996; HKTT: tổ 13, p. B'Lao, Bảo Lộc, QĐTC: 143/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2023, hoàn mẫu: M= 33,2393 (g), có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Võ Văn Tòng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong màu trắng, bên ngoài phong bì có ghi: số 478/2023-PC09, Nguyễn Thị Thùy Tr-1996; HKTT: tổ 13, p. B'Lao, Bảo Lộc, QĐTC: 143/QĐ-ĐCSMT; 25/4/2023, bao gói, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Văn Chiến, Võ Văn Tòng và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị và các bị cáo không có yêu cầu nhận lại gồm: 01 (một) túi nylon đựng quần áo cũ màu hồng, kích thước 33cm x 21cm; 01 (một) hộp giấy màu trắng đen, kích thước 05cm x 14,3cm x 6,2cm dán bằng băng keo trong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen, kích thước 10cm x 07cm; 01 (một) vỏ gói nylon màu trắng, có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu đỏ, kích thước 12,5cm x 07cm; 01 (một) túi nylon màu trắng, có hoa văn màu hồng, kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, bị xé một cạnh dài 08 cm, bên trong chứa một sấp giấy vệ sinh màu trắng có kích thước 20cm x 9,5cm x 06cm, giấy bên trong đã được rút ra ngoài; 01 (một) cuộn băng keo nylon màu trắng trong, đường kính 10,1cm, rộng 4,6cm, dày 1,3cm

- Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu xanh, biển số 49A – 091.06;

Trả lại các tài sản hợp pháp của các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ Trả lại Nguyễn Chí Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, số Imei: 35298710683987, gắn sim số 0972837376, và gắn sim số 0969794909,

+ Trả lại Nguyễn Thị Thùy Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, số Imei: 358244100174327, gắn sim số 0931207606.

+ Trả lại Nguyễn Cao Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh, gắn sim số 0938231149.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/12/2023)

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Cao Th, Nguyễn Thị Thùy Tr, Nguyễn Chí Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 – TANDTC (01);
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (02);
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (07);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại giam (03); bị cáo (*để thi hành*) (03);
- Người liên quan (03);
- Luật sư (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ vụ án; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng